

Bản án số: 12/2026/HNGĐ-ST

Ngày: 05/02/2026

V/v: Ly hôn, tranh chấp nuôi con.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 4 - THANH HÓA**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Lê Thị Phương
- *Các Hội thẩm nhân dân:* Bà Đỗ Thị Vân
Ông Lê Thăng Long
- *Thư ký phiên tòa:* Ông Nguyễn Xuân Dân - Thư ký Tòa án Tòa án khu vực 4 - Thanh Hóa
- *Đại diện Viện kiểm sát ND khu vực 4 - Thanh Hóa tham gia phiên tòa:*
Bà Nguyễn Đỗ Diệu Linh, KSV

Ngày 30 tháng 01 năm 2026 tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 4 - Thanh Hóa(cơ sở 2) xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 285/2025/TLST-HNGĐ ngày 08 tháng 12 năm 2025 về việc “Ly hôn, Tranh chấp nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 05/2026/QĐXX-ST ngày 14 tháng 01 năm 2026 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Lương Thị A, sinh năm 1994. Có đơn xin vắng mặt.

Địa chỉ: thôn Hợp T, xã Hoằng Th, tỉnh Thanh Hoá

Bị đơn: Anh Nguyễn Thanh N, sinh năm 1990. Vắng mặt

Địa chỉ: thôn Hợp T, xã Hoằng Th, tỉnh Thanh Hóa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 04/12/2025, bản tự khai ngày 10/12/2025, nguyên đơn chị Lương Thị A thể hiện:

Chị Lương Thị A và anh Nguyễn Thanh N tự nguyện kết hôn với nhau năm 2015, được UBND xã Hoằng Ph(nay là xã Hoằng Th), tỉnh Thanh Hóa cấp giấy chứng nhận kết hôn. Sau khi cưới vợ chồng sống với nhau đến năm 2019 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do tính tình không hợp nhau, nhiều lần vợ chồng cãi nhau. Nay chị A nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn nên đề nghị Tòa án giải

quyết cho chị được ly hôn với anh Nguyễn Thanh N.

Về con: Chị Lương Thị A và anh Nguyễn Thanh N có 02(hai) con chung cháu tên là Nguyễn Hoàng Gia Bảo, sinh ngày 13/4/2016; Nguyễn Khánh Ngọc, sinh ngày 20/03/2023. Ly hôn, chị A có nguyện vọng nuôi cháu Nguyễn Khánh Ngọc và đồng ý giao cháu Nguyễn Hoàng Gia Bảo cho anh N trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng và không yêu cầu cấp dưỡng. Về tài sản và công nợ: chị Lương Thị A không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Nguyễn Thanh N: Tòa án triệu tập nhiều lần nhưng anh N vẫn vắng mặt không có lý do. Tòa án đã giao thông báo về việc thụ lý vụ án, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, Quyết định đưa vụ án ra xét xử cho bà Bùi Thị Tâm(mẹ đẻ anh N) và bà Tâm cam đoan có trách nhiệm giao thông báo lại cho anh N.

Tại biên bản ghi lời khai của bà Bùi Thị T ngày 30/12/2025 thể hiện:

Anh Nguyễn Thanh N và chị Lương Thị A tự nguyện kết hôn được UBND xã Hoàng Ph(nay là xã Hoàng Th), tỉnh Thanh Hóa cấp giấy chứng nhận kết hôn năm 2015. Sau khi cưới vợ chồng sống với nhau bình thường trong cuộc sống anh chị cũng có va chạm nhỏ. Nay chị A làm đơn xin ly hôn quan điểm của anh N mong muốn vợ chồng đoàn tụ để nuôi dạy con. Bà Tâm có trách nhiệm thông báo cho anh N(anh N cũng đã biết việc chị A làm đơn xin ly hôn anh), tôi cam đoan giao tận tay cho anh N những văn bản tố tụng của Tòa án.

Về con chung: Vợ chồng chị Lương Thị A và Nguyễn Thanh N có 02 con chung cháu tên là Nguyễn Hoàng Gia Bảo, sinh ngày 13/4/2016; Nguyễn Khánh Ngọc, sinh ngày 29/3/2023. Nay ly hôn đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật; Về cấp dưỡng: Anh N không yêu cầu Toà án giải quyết; Về tài sản: Anh N không đề nghị Tòa án giải quyết.

Tại bản khai của cháu Nguyễn Hoàng Gia Bảo có nguyện vọng bố mẹ đoàn tụ nếu phải ly hôn cháu có nguyện vọng được ở với bố.

Tại phiên toà đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm:

+ Về thủ tục tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án đã tuân thủ đầy đủ, đảm bảo trình tự, thủ tục từ khi thụ lý, tổ chức phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và Hòa giải, quyết định đưa vụ án ra xét xử cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án. Nguyên đơn Lương Thị A đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định tại Điều 70, 71 của BLTTDS. Bị đơn anh Nguyễn Thanh N chưa thực hiện đầy đủ các quyền, nghĩa vụ theo quy định tại Điều 70, 72 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung: Căn cứ Điều 51, Điều 56, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82,

Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình.

Về hôn nhân: Xử cho chị Lương Thị A được ly hôn với anh Nguyễn Thanh N.

Về con chung: Công nhận anh Nguyễn Thanh N và chị Lương Thị A có 02 con chung cháu tên là Nguyễn Hoàng Gia Bảo, sinh ngày 13/4/2016; Nguyễn Khánh Ngọc, sinh ngày 29/3/2023. Từ khi vợ chồng sống ly thân cháu ở với chị Anh. Nay ly hôn chị A có nguyện vọng nuôi con cháu Nguyễn Khánh Ngọc và đồng ý giao cháu Nguyễn Hoàng Gia Bảo cho anh N trực tiếp nuôi dưỡng.

Về cấp dưỡng: Chị Lương Thị A và anh Nguyễn Thanh N không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản, công nợ: Chị Lương Thị A và anh Nguyễn Thanh N không có yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

Về án phí: Áp dụng Điều 144, khoản 4 Điều 147 BLTTDS 2015; Điều 24, Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016 UBTVQH14 ngày 30/12/2016 chị Lương Thị A phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1] *Về thủ tục tố tụng:* Chị Lương Thị A khởi kiện xin ly hôn anh Nguyễn Thanh N và xin được nuôi con chung. Căn cứ vào quy định tại Điều 68 BLTTDS xác định chị Lương Thị A là nguyên đơn, anh Nguyễn Thanh N là bị đơn.

[1.2] *Về thẩm quyền giải quyết:* Anh Nguyễn Thanh N có địa chỉ tại xã Hoàng Th, tỉnh Thanh Hóa. Do đó căn cứ vào khoản 1 Điều 28, Điều 35, 39 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 1 mục 2 Luật số: 85/2025/QH15 ngày 25/6/2025 Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Bộ luật tố tụng dân sự xác định yêu cầu khởi kiện của chị Lương Thị A thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 4 - Thanh Hóa nên được xem xét, giải quyết theo quy định của pháp luật.

[1.3] *Về quan hệ pháp luật:* Chị Lương Thị A khởi kiện xin ly hôn anh Nguyễn Thanh N và đề nghị Tòa án giải quyết việc nuôi con chung nên được xác định là tranh chấp hôn nhân gia đình thuộc lĩnh vực dân sự.

Tòa án đã tiến hành xác minh nguyên nhân dẫn đến tình trạng tranh chấp mâu thuẫn theo quy định tại khoản 3 Điều 208 Bộ luật tố tụng dân sự, chính quyền địa phương xã Hoàng Th xác nhận: Anh Nguyễn Thanh N và chị Lương Thị A tự nguyện kết hôn được UBND xã Hoàng Th cấp giấy chứng nhận kết hôn

năm 2015, sau khi kết hôn vợ chồng sống hạnh phúc được một thời gian thì có mâu thuẫn. Nguyên nhân, mâu thuẫn địa phương không nắm bắt được. Vợ chồng anh chị có 02(hai) con chung cháu tên là Nguyễn Hoàng Gia Bảo, sinh ngày 13/4/2026; Nguyễn Khánh Ngọc, sinh ngày 29/3/2023.

Tại phiên tòa ngày 30/01/2026, bị đơn anh Nguyễn Thanh N vắng mặt không có lý do mặc dù đã được triệu tập hợp lệ. Căn cứ khoản 1 Điều 227, Điều 233, 235 của Bộ luật tố tụng dân sự nên HĐXX hoãn phiên tòa. Tại phiên tòa hôm nay, anh N vắng mặt không có lý do, chị A có đơn xin xét xử vắng mặt nên căn cứ điểm a, b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử đưa vụ án ra xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn theo quy định của pháp luật.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về hôn nhân: Chị Lương Thị A và anh Nguyễn Thanh N kết hôn với nhau năm 2015 trên cơ sở tự nguyện, do Ủy ban nhân dân xã Hoàng Th cấp giấy chứng nhận kết hôn theo đúng quy định tại Điều 8, Điều 9 Luật hôn nhân gia đình, là hôn nhân hợp pháp.

Vợ chồng anh chị sống với nhau hòa thuận một thời gian ngắn thì xảy ra mâu thuẫn, không thể hòa giải được. Chị A có nguyện vọng xin được ly hôn anh Nam. Anh N mặc dù đã được tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng của Tòa án, nhưng không đến làm việc theo giấy triệu tập thể hiện anh bỏ mặc quan hệ hôn nhân của mình và chị A không có mong muốn đoàn tụ. Do đó, HĐXX xét thấy tình cảm của anh, chị thực sự không còn, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, cần áp dụng Điều 51, 56 Luật hôn nhân gia đình, chấp nhận yêu cầu của chị Lương Thị A cho chị được ly hôn với anh Nguyễn Thanh N là phù hợp với tình trạng hôn nhân của anh chị.

[2.2] Về con chung: Chị Lương Thị A và anh Nguyễn Thanh N có 02(hai) con chung cháu tên là Nguyễn Hoàng Gia Bảo, sinh ngày 13/4/2016; Nguyễn Khánh Ngọc, sinh ngày 20/3/2023.

Xét yêu cầu nuôi con của chị Lương Thị A: Xét thấy, yêu cầu nuôi con của chị A là phù hợp vì từ khi vợ chồng sống phát sinh mâu thuẫn mặc dù cả hai cháu ở cùng với chị A và anh N. Nhưng chị A có nguyện vọng được nuôi cháu Nguyễn Khánh Ngọc và đồng ý giao cháu Nguyễn Hoàng Gia Bảo cho anh N trực tiếp nuôi dưỡng nên chấp nhận yêu cầu của chị A.

Về cấp dưỡng: Chị Lương Thị A và anh Nguyễn Thanh N không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

[3] Về tài sản: Chị Lương Thị A và anh Nguyễn Thanh N không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

[4] Về án phí: Nguyên đơn là chị Lương Thị A phải chịu 300.000đồng án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; Điều 39; Điều 144, khoản 4 Điều 147, Điều 207; Điều 227; Điều 228; Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 1 mục 2 Luật số: 85/2025/QH15 ngày 25/6/2025 Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ Điều 51,56,57,58, 81,82,83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Điều 24; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

Về hôn nhân: Chị Lương Thị A được ly hôn anh Nguyễn Thanh N.

Về con chung: Công nhận cháu Nguyễn Hoàng Gia Bảo, sinh ngày 13/4/2016; Nguyễn Khánh Ngọc, sinh ngày 29/3/2023 là con chung của anh Nguyễn Thanh N và chị Lương Thị A.

Giao cháu Nguyễn Hoàng Gia Bảo cho anh N trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng; giao cháu Nguyễn Khánh Ngọc cho chị A trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi về pháp luật.

Anh N chị A có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung. Anh N chị A và các thành viên trong gia đình không ai được cản trở. Nếu Anh N chị A lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì Anh N chị A có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của anh chị.

Về tài sản và công nợ: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí: Chị Lương Thị A phải chịu 300.000đồng án phí dân sự sơ thẩm ly hôn, trừ vào số tiền tạm ứng án phí anh đã nộp là 300.000đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0003775 ngày 08 tháng 12 năm 2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Thanh Hóa. Chị A đã nộp đủ số tiền án phí.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7,7a và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nguyên đơn chị Lương Thị A, bị đơn anh Nguyễn Thanh N có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ nhận bản án hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND KV4 - Thanh Hóa;
- Chi cục THA tỉnh Thanh Hóa;
- UBND xã Hoằng Th;
- Các đương sự.
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Lê Thị Phương